| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH XUYÊN**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 69/2020/QĐST- HNGĐ | *Bình Xuyên, ngày 29 tháng 5 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Trương Ngọc A, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Trương Ngọc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trương Ngọc A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Diệp M, sinh ngày 03 tháng 6 năm 2011 và cháu Trương Tuấn K, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2014. Chị Lê Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh A và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

- Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị N chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2017/0006215 ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; chị Lê Thị N được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Trung Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**